

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 5 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Minh Huệ.
- Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:
Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị O, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: 889, tổ 40, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ;

Địa chỉ tạm trú: 68A Nguyễn Văn Tiên, tổ 38, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông Bùi Trường G, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 889, tổ 40, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(bà O và ông G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1) Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm, bà Đoàn Thị O là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Trường G tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đ và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2007, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông G không tôn trọng bà, không chăm lo cho gia đình. Vào khoảng tháng 06/2024 bà và ông G xảy ra mâu thuẫn nên mẹ chồng không cho bà sống chung với gia đình ông G nữa. Bà và 02 con phải dọn ra khỏi nhà, từ đó bà và ông G ly thân cho đến nay. Đến tháng 7/2024 bà có nộp đơn xin ly hôn với ông G tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nên bà đã rút yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi vợ hòa giải ông G vẫn không sửa đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông G.

Về con chung: Bà và ông G có 02 con chung là Bùi Thị Bích T, sinh ngày 16/02/2008 và Bùi Minh H, sinh ngày 04/10/2010. Hiện nay 02 con đang sống chung với bà. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông G cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2) Bị đơn ông Bùi Trường G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Bị đơn ông Bùi Trường G cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đoàn Thị O và ông Bùi Trường G tự nguyện kết hôn và được UBND

phường T, thành phố B, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2007. Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 hôn nhân giữa bà O và ông G là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà O có đơn khởi kiện ly hôn với ông G nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà O và ông G xảy ra mâu thuẫn từ tháng 06/2024 cho đến nay, vợ chồng đã tìm cách hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ, chồng sống ly thân, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định nhưng ông G vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và không tham gia tố tụng tại phiên tòa, chứng tỏ ông G không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của vợ, chồng bà O và ông G là có thật, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà O, bà O được ly hôn với ông G.

[3] Về con chung:

Bà O và ông G có 02 con chung là Bùi Thị Bích T, sinh ngày 16/02/2008 và Bùi Minh H, sinh ngày 04/10/2010. Ly hôn bà O yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung, ông G không có ý kiến nội dung này.

Hiện nay 02 con đang sinh sống cùng với bà O, nguyện vọng các con chung cũng mong muốn được sống chung với bà O, bà O có đi làm, có mức thu nhập hàng tháng đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà O, giao con chung là Bùi Thị Bích T, sinh ngày 16/02/2008 và Bùi Minh H, sinh ngày 04/10/2010 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con bà O không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau ly hôn, ông G được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà O trình bày không có tài sản chung và nợ chung và yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng) theo Biên lai số 0005168 ngày 18/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị O về việc tranh chấp ly hôn đối với ông Bùi Trường G.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị O được ly hôn ông Bùi Trường G.

- Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Bích T, sinh ngày 16/02/2008 và Bùi Minh H, sinh ngày 04/10/2010 cho bà Đoàn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, ông G được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0005168 ngày 18/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- UBND phường Tân Phong;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Đại